

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2020/HS-ST
Ngày 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Huy Trụ**
Ông **Lê Văn Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Tuấn Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà **Trần Khánh Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T - Sinh ngày: 22/01/1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 28, khu 3, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 90A, khu 8, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: không xác định; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tình - sinh năm: 1957; Hiện ở: Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Anh, chị, em ruột: Không; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Nhân- sinh năm: 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; Hiện đều ở: Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 31/HSST ngày 25/02/2005, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử Nguyễn Ngọc T, 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại sản” và án phí hình sự sơ thẩm. Tuấn đã chấp hành xong toàn bộ các quyết định của bản án;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 114/HSST ngày 31/5/2006, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử Nguyễn Ngọc T, 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và án phí hình sự sơ thẩm. Tuấn đã chấp hành xong toàn bộ các quyết định của bản án;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 277/HSST ngày 29/10/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Nguyễn Ngọc T 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2010, Tuấn chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2016, thi hành xong án phí ngày 04/01/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 18/12/2019 tại tổ 7, phố Tân Xuân, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1987, trú tại tổ 90A, khu 8, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay tại chỗ Tuấn tự giác giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong chứa chất bột cục màu trắng. Tuấn khai nhận là ma túy của Tuấn, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của Tuấn: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã cũ kèm sim trong máy, số IMEI 357328086202649; 01 xi lanh nhựa loại 3ml màu trắng chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất hiệu Novocain; Tiền Việt Nam: 350.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ của Tuấn. Tại Kết luận giám định số 25/KLGD ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Mẫu chất bột, cục màu trắng bên trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,138 gam**, loại: **Heroine**.*

** Heroine: số thứ tự 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 0,065 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy Tuấn tàng trữ khi bắt quả tang, Tuấn khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 9 giờ ngày 18/12/2019 Nguyễn Ngọc T đi một mình xuống khu vực phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây Tuấn gặp và mua của chị Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1983

nhà ở phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc được 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong chứa chất bột cục màu trắng với giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy Tuấn đi bộ đến khu vực vắng người gần đó đã tách một phần ra để sử dụng cho bản thân, phần ma túy còn lại gói vào như cũ cất giấu trong người rồi đi về thành phố Việt Trì mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc T đã tự khai nhận, trước khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang Tuấn 01 lần đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành Luân, sinh năm 1984, trú tại tổ 22, khu Mộ Thượng, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thu được số tiền 300.000 đồng, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/12/2019 Tuấn một mình đi xuống khu vực phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây Tuấn đã hỏi và mua ma túy của Nguyễn Thị Thu- sinh năm 1983, trú tại phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc 200.000đồng được 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy Tuấn đi bộ ra khu vực vắng người ở gần đó và mở gói ma túy vừa mua được tách lấy một phần ma túy để sử dụng, phần còn lại Tuấn gói lại rồi đi về thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Khi Tuấn đi về đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thuộc phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Tuấn gặp Nguyễn Thành Luân, Luân hỏi Tuấn có ma túy heroin bán không bán cho Luân 300.000đồng tiền ma túy. Tuấn đồng ý và Luân đưa 300.000đồng, Tuấn cầm tiền và đưa lại cho Luân gói ma túy có đặc điểm như đã nêu ở trên. Gói ma túy mua được của Tuấn, Luân đã sử dụng hết Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với Nguyễn Thành Luân đã có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, quá trình điều tra xác định Luân chưa có tiền án, tiền sự về tội tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Nên ngày 23/12/2019 Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Luân.

Đối với Nguyễn Thị Thu là người Tuấn khai đã bán ma túy cho Tuấn, tại Cơ quan điều tra Thu không thừa nhận về việc bán ma túy cho Tuấn các ngày 16 và 18/12/2019 như Tuấn đã Khai. Ngoài lời khai của Tuấn ra không có tài liệu nào khác, do đó không đủ cơ sở khẳng định Thu đã bán ma túy cho Tuấn.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do Nguyễn Ngọc T là người sử dụng ma túy nên đã bán trái phép chất ma túy để kiếm lời sau đó tiếp tục mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm sim trong máy, số IMEI 357328086202649 là của Tuấn dùng để liên lạc hàng ngày.

Đối với số tiền 350.000đồng trong đó có 100.000đồng là tiền Tuấn bán ma túy cho Luân ngày 16/12/2019 còn lại, 250.000đồng là tiền của Tuấn lao động mà có.

Đối với 01 xi lanh nhựa loại 3ml màu trắng chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất hiệu Novocain là dụng cụ Tuấn dùng để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về điều kiện kinh tế của bị can, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: tại địa phương bị can không có tài sản có giá trị.

Bản cáo trạng số: 38/CT- VKS-VT ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 48 tháng tù đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/12/2019.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 18/12/2019 tại tổ 7, phố Tân Xuân, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Ngọc T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,138 gam ma túy Heroin mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì phát hiện và bắt quả tang, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra vào ngày 16/12/2019 Tuấn tự khai nhận còn bán 01 gói ma túy là Heroin cho Nguyễn Thành Luân thu được số tiền 300.000đồng, do vậy bị cáo còn phải chịu TNHS về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a...

b...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Bị cáo cùng một lúc thực hiện nhiều hành vi phạm tội và các hành vi phạm tội này đều rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích vụ lợi cá nhân và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với các hành vi phạm tội của bị cáo đều phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa

chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị tòa án kết án về các tội phạm do cố ý. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy; nên cả tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là người phạm tội tự thú.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì, ngoài số tiền 150.000đ (trong tổng số 350.000đ thu giữ khi bị bắt quả tang) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số IMEI 357328086202649, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tịch thu số tiền trên để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu được của bị cáo khi bắt quả tang là tiền bị cáo bán ma túy cho anh Luân mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bì giấy niêm phong số 25/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại sau khi giám định và bao gói gửi đến giám định; 01 xi lanh nhựa loại 3ml màu trắng chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất hiệu Novocain là dụng cụ Tuấn dùng để sử dụng ma túy và 01 sim số 0354445236 thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành; vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Thành Luân đã có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, quá trình điều tra xác định Luân chưa có tiền án, tiền sự về tội tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Nên ngày 23/12/2019 Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Luân là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Thu là người Tuấn khai đã bán ma túy cho Tuấn, tại Cơ quan điều tra Thu không thừa nhận về việc bán ma túy cho Tuấn các ngày 16 và 18/12/2019 như Tuấn đã Khai. Ngoài lời khai của Tuấn ra không có tài liệu nào khác, do đó không đủ cơ sở khẳng định Thu đã bán ma túy cho Tuấn là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1; Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội "Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 48(bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số IMEI 357328086202649 của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 25/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại sau khi giám định và bao gói gửi đến giám định; 01 xi lanh nhựa loại 3ml màu trắng chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất hiệu Novocain là dụng cụ Tuấn dùng để sử dụng ma túy và 01 sim số 0354445236.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng);

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020).

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Cơ quan điều tra CATP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Nông Trang, Tp. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Lưu HSVA, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Hoa

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Ly vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Cơ quan điều tra CATP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND P. Vân Phú, UBND xã Kim Đức, UBND xã Phượng Lâu Tp. Việt Trì, T. Phú Thọ; UBND xã Phù Ninh, H. Phù Ninh, T. Phú Thọ;
- Lưu HSVA, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hoa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 29 tháng 4 năm 2020

Số:...../2020/HSST-QĐTĐG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Huy Trụ**

Ông **Lê Văn Hiền**

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 29/4/2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

Tạm giam bị cáo: Nguyễn Ngọc T - Sinh ngày: 22/01/1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 28, khu 3, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 90A, khu 8, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
Theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam - Công an cấp tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Hoa

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 40 ngày 29 tháng 4 năm 2020;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Huy Trụ**

Ông **Lê Văn Hiền**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS
ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T - Sinh ngày: 22/01/1987; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 28, khu 3, phường Nông
Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 90A, khu 8, phường
Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều
tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3

2. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát,
Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3

3. Căn cứ kết tội:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1; Điều
51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51;
Điều 55 Bộ luật hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và
tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Biểu quyết: 3/3

4. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 48(bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số IMEI 357328086202649 của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Biểu quyết: 3/3

5. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3

6. Xử lý vật chứng và án phí:

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 25/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại sau khi giám định và bao gói gửi đến giám định; 01 xi lanh nhựa loại 3ml màu trắng chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất hiệu Novocain là dụng cụ Tuấn dùng để sử dụng ma túy và 01 sim số 0354445236.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng);

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Biểu quyết: 3/3

7. Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Biểu quyết: 3/3

8. Kiến nghị phòng ngừa khắc phục tội phạm: Không.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Hoa

**Tou ,n nhon don
Thunh phè viOt tr×
tønh phó thã**

**céng hơp x· hói chñ nghŭa viOt nam
Séc lĕp - Tù do - H'nh Phóc**

Sè: 41/2020/ TB -
TA

ViOt Tr×, ngày 29 tháng 4
năm 2020

TH«ng b, o kŏt quŕ xĐt xŏ

**Kŕnh gŏi: Ũu ban nhon don phường Nông Trang, thành phố Việt
Trì, tỉnh Phú Thọ .**

Tou ,n nhon don thunh phè ViOt Tr×, tønh Phó Thã
th«ng b, o Ŕõn Ũu ban nhon don phường Nông Trang, thành phố Việt
Trì, tỉnh Phú Thọ trường hĭp bĕ c, o:

Nguyễn Ngọc T - Sinh ngày: 22/01/1987; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 28, khu 3, phường Nông
Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 90A, khu 8, phường
Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Ngày 29/4/2020 bĕ Tou ,n nhon don thunh phè ViOt Tr×
Ŕ· xĐt xŏ vụ quyŏt Ŕĕnh:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1; Điều
51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51;
Điều 55 Bộ luật hình sự đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c
khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1
Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
và tội "Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái
phép chất ma túy" và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là
48(bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 250.000đ
(Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số IMEI
357328086202649 của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 25/KLGD của Phòng kỹ thuật
hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại sau khi giám định và bao gói gửi

đến giám định; 01 xi lanh nhựa loại 3ml màu trắng chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất hiệu Novocain là dụng cụ Tuấn dùng để sử dụng ma túy và 01 sim số 0354445236.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng);

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020).

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tọa án nhân dân tỉnh phê Việt Trì gửi thông báo kết quả xét xử kèm theo thông báo cho Ủy ban nhân dân phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ biết.

Nội nhện:

Thêm ph, n

- Như trên;
- Lưu HS

Nguyễn Thị Phương Hoa

Top 1n nhon don
Thunh phè viöt tr×
tønh phó thã

céng hoi x· héi chñ nghĩa viöt nam
Séc lẾp - Tù do - H¹nh Phóc

TA Sè: 89/ TB -

Viöt Tr×, ngày 29 tháng 6 năm
2018

TH«ng b, o
kốt qu¶ xĐt xö

Kýnh gởi: Ủy ban nhân dân xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh
Phú Thọ.

Top 1n nhon don thunh phè Viöt Tr×, tønh Phó Thã
th«ng b, o Ôn Ủy ban nhân dân xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh
Phú Thọ trường híp bĐ c, o:

Họ tên: **Lê Đức Cường** - Sinh ngày: 12/9/1989; Tên gọi khác: Không; Giới
tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 7, xã Sông Lô, thành phố
Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Ngày 29/6/2018 bĐ Top 1n nhon don thunh phè Viöt Tr×
®· xĐt xö vụ quyỐt Đnh:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức Cường phạm tội “Đánh bạc”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật
hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Đức Cường

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đức Cường số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu
đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cường.

Top 1n nhon don thunh phè Viöt Tr× gởi th«ng b, o kốt
qu¶ xĐt xö Ôn th«ng b, o cho Ủy ban nhân dân xã Sông Lô,
thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ biết.

Nội nhên:

- UBND xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh
Phú Thọ;
- Lưu HS

Thêm ph.n

Đỗ Cao Vân

**Tou .n nhon don
Thạnh phè viÖt tr×
tønh phó thã**

Sè: **89/** TB -

TA

**céng hoi x· héi chñ nghÜa viÖt nam
Séc lÛp - Tù do - H¹nh Phóc**

*ViÖt Tr×, ngay 29 th.ng 6
n¹m 2018*

TH«ng b.o

kÖt qu¶ xÐt xö

Kýnh gòi: Uû ban nhon don phường Dữ Lâu, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ.

Tou .n nhon don thạnh phè ViÖt Tr×, tønh Phó Thã
th«ng b.o Ôn Uû ban nhon don phường Dữ Lâu, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ trường hìp bÐ c.o:

Họ tên: **Nguyễn Văn Quý** - Sinh ngày: 20/10/1973; Tên gọi khác: Không;
Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Tổ 12, khu 1, phường
Dữ Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Ngày 29/6/2018 bÐ Tou .n nhon don thạnh phè ViÖt Tr×
®· xÐt xö vụ quyÖt ®Þnh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Quý phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ
luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn
Quý:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Quý số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu
đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quý.

Tọa lạc gần nhón đón thính phè Viốt Tr× gỏi th«ng b, o kốt qu¶ xĐt xö Òĩn th«ng b, o cho Uũ ban nhón đón phường Dũu Lâu, thành phố Viốt Trì, tỉnh Phú Thọ biĩt.

Nĩ nhĩn:

- UBND P. Dũu Lâu, thành phố Viốt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS

Thĩm ph, n

Đĩ Cao Vĩn